TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-KDTM	*B, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố Thành Non, phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B.

** Bị đơn:* Công ty cổ phần KHCNPT.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Xương Giang 2, phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quang Thạch – Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần KHCNPT (Giấy uỷ quyền số 61/UQ-PT ngày 26/10/2021).

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Phan Văn Tiền – Văn phòng Luật sư Phan Tiền và Cộng sự; Địa chỉ: Số 87 đường Nguyễn Đình Chính, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về thoả thuận giải quyết nợ:* Công ty cổ phần KHCNPT có nghĩa vụ phải trả cho ông Hà Văn T số tiền nợ gốc: 3.356.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng) là khoản tiền còn nợ khi thực hiện 02 Hợp đồng: Hợp đồng số 2906/HĐKT/HVT-PT ngày 29/6/2020 và Hợp đồng số 2907/HĐKT/HVT-PT ngày 29/7/2020. Các phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 15/12/2021: Công ty cổ phần KHCNPT phải trả ông T 1.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Ngày 15/01/2022: Công ty cổ phần KHCNPT phải trả ông T 1.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Ngày 15/02/2022: Công ty cổ phần KHCNPT phải trả ông T 956.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Trường hợp Công ty cổ phần KHCNPT vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào thì ông Hà Văn T có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền Công ty cổ phần KHCNPT còn nợ ông T.

**Về lãi suất chậm thi hành án*: Tính lãi suất 10%/năm (bằng 0,833%/tháng) trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành.

* *Về án phí:*

- Ông Hà Văn T chịu 24.780.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi tư triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 50.674.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2018/0002498 ngày 20/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả ông T 25.894.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại.

- Công ty cổ phần KHCNPT phải chịu 24.780.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi tư triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng